TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2021/HSST
Ngày 08-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đông và Ông Trần Trọng Thư.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Đình Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ni, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/ QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy T; tên gọi khác: Không; sinh: 1990 tại; tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu: Xóm G, xã B, huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T, có vợ là Y Quỳnh T và 01 con;

Tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án về tội "Đánh bạc".

Nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị TAND thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Đánh bạc", ngày 30/05/2020 chấp hành xong hình phạt và thời gian thử thách nhưng chưa được xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 08/01/2021 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Bùi Văn V; tên gọi khác: Không; sinh năm:1976 tại tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Mường; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Bùi Văn Q(Bùi Xuân Q) và bà Đinh Thị M (đã chết); có vợ là Bùi Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hồ Minh T; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ huyện Đ tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Phạm Hoài N; địa chỉ Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Bùi Văn T; địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn T, địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Sáng ngày 18/12/2020 tổ công tác Công an huyện N tiến hành tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Khoảng 10 giờ cùng ngày phát hiện trên đường vành đai phía tây, cách trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai thuộc tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N khoảng 100m, có một xe mô tô kiểu dáng WAVE, biển kiểm soát 98H7- 7616 và một xe ôtô màu trắng, biển kiểm soát 82A- 066.60 đang đậu bên lề đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe có Nguyễn Duy T đang ngồi ở ghế lái, Bùi Văn V và Đinh Văn T đang ngồi ở hàng ghế phía sau. Kiểm tra người Nguyễn Duy T phát hiện bên trong túi quần jean T đang mặc có một gói giấy bạc nhỏ, bên ngoài được cuộn bằng bì nilong và hàn kín bằng nhiệt, bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy. Tiếp tục kiểm tra xe ô tô phát hiện bên dưới tấm lót chân chỗ Bùi Văn V đang ngồi có một gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu trắng và hai mẫu giấy bạc, trong đó có một mẫu giấy bạc đã bị đốt cháy một phần, V khai nhận đó là ma túy do V giấu khi thấy Công an kiểm tra. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để điều tra.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 08 giờ ngày 18/12/2020, Nguyễn Duy T gọi điện thoại cho Bùi Văn V nhờ mua giúp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) heroin để sử dụng thì V đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe ô tô BKS 82A- 066.60 chở bố, chị gái cùng với Đinh Văn T đi từ thị trấn Đ lên huyện N dự đám cưới. Sau khi T nhờ mua ma túy thì V điều khiển xe mô tô BKS 98H7-7616 đi lên đường NT18 thuộc thôn 7, thị trấn P tìm gặp một người đàn ông (V không rõ tên tuổi) hỏi mua 200.000 đồng heroin thì người này đồng ý bán, người đàn ông bảo V bỏ tiền vào dải phân cách đường, rồi chỉ chỗ giấu ma túy ở dưới gốc cây cao su đầu tiên ngay ngã ba đầu tiên trên đường vành đai phía tây nối giữa đường NT18 đi đường Nguyễn Sinh Sắc gần trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai, V đi đến nhìn thấy gói ma túy nhưng không lấy ngay mà đi ăn sáng rồi sau đó quay về nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T đến đám cưới tại thôn 6, thị trấn thì để bố và chị gái ở lại đám cưới rồi chở T đi gặp V để lấy ma túy sử dụng. T gọi điện thoại cho V thì được V chỉ dẫn đi đến đường vành đai phía tây gần trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai thuộc ổ dân phố 5, thị trấn P. Sau đó, V điều khiển xe mô tô BKS

98H7- 7616 đến gốc cây cao su lấy gói ma túy rồi đến điểm hẹn thì gặp T và T đang ngồi chờ trên xe ô tô, V lên xe ô tô ngồi ở hàng ghế phía sau cùng với T, sau đó V lấy gói ma túy đưa cho T thì T chia một ít heroin gói vào mẫu giấy bạc rồi dùng bì nilong gói lại và hàn kín bằng nhiệt rồi cất vào túi nhỏ quần đang mặc, số ma túy còn lại cả ba cùng nhau sử dụng bằng hình thức hút. Khi cả ba đang sử dụng thì tổ công tác Công an huyện N đến kiểm tra, lúc này gói ma túy chưa sử dụng hết thì V liền giấu cùng 02 mảnh giấy bạc xuống dưới tấm thảm lót chân ngay chỗ V ngồi. Tổ công tác kiểm tra phát hiện gói ma túy T đang cất giấu trong người và gói ma túy V giấu dưới tấm thảm lót chân xe ô tô.

Tại bản kết luận giám định số 262/KLGĐ - PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng bột màu trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,138 gam, là loại Heroine.

Vật chứng bị thu giữ: 02 gói giấy màu trắng, bạc bên trong có chứa chất rắn dạng bột màu trắng (nghi là hê rô in) được niêm phong trong 01 phong bì; 02 mảnh giấy bạc, trong đó 01 mảnh đã bị đốt cháy một phần; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc; 01 xe mô tô BKS 98H7- 7616; 01 xe ô tô BKS 82A-066.60; 01 chiếc quần jean ống dài màu xanh nhạt.

Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Hồ Minh T 01 xe ô tô BKS 82A-066.60.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 14/04/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Nguyễn Duy T và Bùi Văn V để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù;
- Áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V từ 12 đến 15 tháng tù;
- Tịch thu tiêu hủy số hêrroin còn lại sau giám định; 02 mảnh giấy bạc, trong đó 01 mảnh đã bị đốt cháy một phần; 01 quần Jean.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động.
- Trả lại cho anh Bùi Văn N 01 xe mô tô BKS 98H7- 7616.
- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Trước khi nghị án các Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Các Bị cáo công nhận hành vi phạm tội. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo cải tạo sớm được hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai nhận tội của các bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản: Phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và kết luận giám định số: 262/KLGĐ-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 18/12/2020 bị cáo Nguyễn Duy T nhờ bị cáo Bùi Văn V mua hộ 200.000 đồng hê rô in để sử dụng, khi T, V, T đang sử dụng trong xe ô tô trên đường vành đai phía tây, cách trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai thuộc tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N khoảng 100m thì bị Công an huyện N bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép 0,138 gam hê rô in, đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước, vì tính nguy hại của ma tuý đối với con người và xã hội mà nhà nước nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân tàng trữ trái phép, bản thân các bị cáo là con nghiện, phải ghánh chịu nặng nề về hậu quả và tác hại của ma tuý, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ, tính mạng mà là nguyên nhân trực tiếp gây ra các bệnh xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, thế nhưng vì ham chơi thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng, gieo rắc hiểm hoạ và các tệ nạn xã hội cho người khác, trong khi toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này và đã có nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của ma tuý để mọi người phòng tránh, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe đối với loại tội phạm này, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà

các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có cơ hội từ bỏ ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Bị cáo Bùi Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Không có tiền án, tiền sự; Có nhân thân tốt, 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (năm 1999 – 2002 bị cáo là chiến sĩ dân quân tự vệ có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh tổ quốc; bố đẻ là ông Bùi Xuân Q được nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng).

[3.2] Bị cáo Nguyễn Duy T có một tiền án về tội "Đánh bạc"; 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có mức án từ 01 đến 05 năm tù, khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ là 0,138 gam nên hình phạt mà các bị cáo phải chịu tương ứng với lượng ma túy tàng trữ, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo đều có mục đích mua ma túy để sử dụng, bị cáo T là người khởi xướng, bị cáo V là người thực hành, nên các bị cáo đều chịu mức án ngang nhau.Tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu, 01 tiền án về tội đánh bạc nên phải chịu mức án nặng hơn.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì màu trắng có chứa ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong, mặt trước ghi nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ Số: 262/KLGĐ–PC09", mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM" và các chữ kí ghi họ tên của Nguyễn Hàn N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hoàng L. Xét đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- 02 (Hai) mảnh giấy bạc, trong đó 01 mảnh đã bị đốt cháy một phần, đây là vật các bị cáo dùng để hít ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc, thu của bị cáo T và bị cáo V, quá điều tra các bị cáo khai đã dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy sử dụng, hai chiếc điện thoại nêu trên còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô BKS 98H7- 7616 thu của bị cáo V, quá trình điều tra xác định: Năm 2019 anh Bùi Văn T (em trai Bùi Văn V) mua lại chiếc xe trên của anh Nông Văn T, trú tại huyện Y, tỉnh B nhưng chưa sang tên đổi chủ sở hữu. Ngày 18/12/2020 Bùi Văn V mượn xe của anh Bùi Văn T để đi công việc, nhưng

V lại sử dụng xe để đi mua ma túy, việc V sử dụng xe của anh Tđi mua ma túy anh T hoàn toàn không biết, xét đây là tài sản hợp pháp của anh T nên trả lại cho anh Bùi Văn T.

- 01 (một) chiếc quần jean ống dài màu xanh nhạt đã cũ, thu của bị cáo T khi bắt quả tang, Tại Tòa T khai chiếc quần đã cũ và không có nhu cầu sử dụng, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các tình tiết khác:

- Đối với Đinh Văn T đi cùng xe ô tô với Nguyễn Duy T đến Ngọc Hồi để dự đám cưới, việc Tliên lạc nhờ Bùi Văn V mua ma túy để sử dụng T hoàn toàn không biết, khi đến Ngọc Hồi thì T để bố và chị gái ở lại đám cưới rồi chở T đi tìm gặp V để lấy ma túy sử dụng, khi đi T cũng không nói gì với T, nên T hoàn toàn không biết hành vi phạm tội giữa T và V, do đó cơ quan Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đinh Văn T với vai trò đồng phạm, mà quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với người bán ma túy cho V, V khai chỉ biết người này ở khu vực đường T18 thuộc thôn 7, thị trấn P, còn tên, tuổi, địa chỉ và nhân thân lai lịch cụ thể của đối tượng này V hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa có kết quả, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

- Đối với xe ôtô nhãn hiệu KIA Moning màu trắng biển kiểm soát 82A-066.60 chủ sở hữu là anh Hồ Minh T, anh T giao cho anh Phạm Hoài N chạy dịch vụ, ngày 18/12/2020 Nguyễn Duy T thuê xe để chở bố và chị gái đi đám cưới ở thị trấn P huyện N quá trình điều tra, cơ quan Điều tra xác định: Nguyễn Duy T thuê xe của anh Phạm Hoài N để đi đám cưới nhưng lại dùng để tàng trữ ma túy sử dụng, việc Nguyễn Duy T dùng xe vào quá trình phạm tội anh Phạm Hoài N và anh Hồ Duy T hoàn toàn không biết, sau khi điều tra xác minh, cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô nói trên cho chủ sở hữu anh Hồ Minh T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa cũng như trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hồ Minh T và anh Phạm Hoài N không yêu cầu gì nên không xét.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy T, Bùi Văn V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về Hình phạt:

2.1 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến ngày 08/01/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến ngày 31/12/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng có chứa ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong, mặt trước ghi nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM* PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ Số: 262/KLGĐ–PC09", mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM" và các chữ kí ghi họ tên của Nguyễn Hàn N, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Hoàng L; 02 (Hai) mảnh giấy bạc, trong đó 01 mảnh đã bị đốt cháy một phần; 01 (Một) chiếc quần jean ống dài màu xanh nhạt đã cũ.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bạc; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu bạc.

* Trả lại cho anh Bùi Văn T; địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 98H7- 7616.

Các vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2021 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Duy T, Bùi Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/6/2021;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen